

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ B  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.**

Bản án số: 48/2020/HNGĐ-ST  
Ngày: 28 - 9 - 2020  
V/v: “Ly hôn giữa  
bà Th và ông V.”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH LÂM ĐỒNG**

**- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trịnh Đình Tú

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hoàng Xuân Ty; ông Cầm Văn Nam.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Văn Dự – Thư ký Tòa án nhân dân TP. B, tỉnh Lâm Đồng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Chung – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 229/2020/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2020 về việc “ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Hoàng Thị Th; sinh năm 1978; trú tại: Tổ X, Phường Y, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

**- Bị đơn:** Ông Nguyễn Xuân V; sinh năm 1977; trú tại: Tổ X, Phường Y, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

(Nguyên đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 19/5/2020 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Hoàng Thị Th trình bày: Giữa nguyên đơn và bị đơn là ông Nguyễn Xuân V kết hôn vào ngày 28/10/2004, đăng ký kết hôn lại tại Ủy ban nhân dân xã Th, huyện T, tỉnh Nghệ An, hôn nhân tự nguyện. Trong cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, chủ yếu là tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Th yêu cầu được ly hôn với ông V.

Về con chung: Bà Th trình bày, bà và ông V có 02 con chung là Nguyễn Hoàng Thùy D, sinh ngày 15 tháng 8 năm 2006 và Nguyễn Hoàng Kh, sinh ngày 06/8/2009. Hiện 02 cháu đang sống với bà Th. Bà Th có nguyện vọng nuôi hai người con chung và không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Th xác định không có tài sản chung và nợ chung.

Bị đơn ông Nguyễn Xuân V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không làm việc được với ông V.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật: Kể từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo trình tự của phiên tòa sơ thẩm quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Th cho bà Th và ông V ly hôn. Giao 02 con chung cho bà Th nuôi, ông V không phải cấp dưỡng nuôi con.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Bà Hoàng Thị Th có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ông Nguyễn Xuân V được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt, căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2]. Xác định quan hệ tranh chấp: Bà Hoàng Thị Th có đơn xin ly hôn với ông Nguyễn Xuân V, do vậy căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ tranh chấp là Ly hôn thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố B.

[3]. Áp dụng luật nội dung: Quan hệ Hôn nhân và Gia đình được xác lập năm 2004 nhưng có nội dung phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên áp dụng luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 để giải quyết.

[4]. Về quan hệ hôn nhân: Giữa bà Hoàng Thị Th và ông Nguyễn Xuân V kết hôn vào ngày 28/10/2004, đăng ký kết hôn lại tại Ủy ban nhân dân xã Th Liên, Th Chương, tỉnh Nghệ an, hôn nhân tự nguyện. Trong cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, chủ yếu là tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho bà Th được ly hôn với ông V.

[5]. Về con chung: Nguyên vọng của bà Th được nuôi 02 cháu Nguyễn Hoàng Thùy D và Nguyễn Hoàng Kh và không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con. Xét đây là yêu cầu tự nguyện phù hợp với nguyên vọng của hai cháu và quy định của pháp luật, do vậy cần giao 02 cháu D và Kh cho bà Th nuôi, ông V không phải cấp dưỡng nuôi con.

[6]. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Th xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[7]. Về án phí: Bà Th phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.  
*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các Điều 51, 56, 58 Luật Hôn nhân và Gia đình và Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Hoàng Thị Th và ông Nguyễn Xuân V.

2/ Về con chung: Giao con chung Nguyễn Hoàng Thùy D, sinh ngày 15 tháng 8 năm 2006 và Nguyễn Hoàng Kh, sinh ngày 06/8/2009 cho bà Th nuôi, ông V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền thay đổi người nuôi con, quyền thăm nom con sau khi ly hôn được thực hiện theo Luật Hôn nhân và Gia đình.

3/ Về án phí: Bà Hoàng Thị Th phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí HNGĐ sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số AA/2016/0016846 ngày 22/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B.

Trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

#### **Nơi nhận :**

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKS TP. B;
- Chi cục T.H.A.D.S.TP. B;
- UBND xã Th, huyệnTh, Tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Trịnh Đình Tú**





